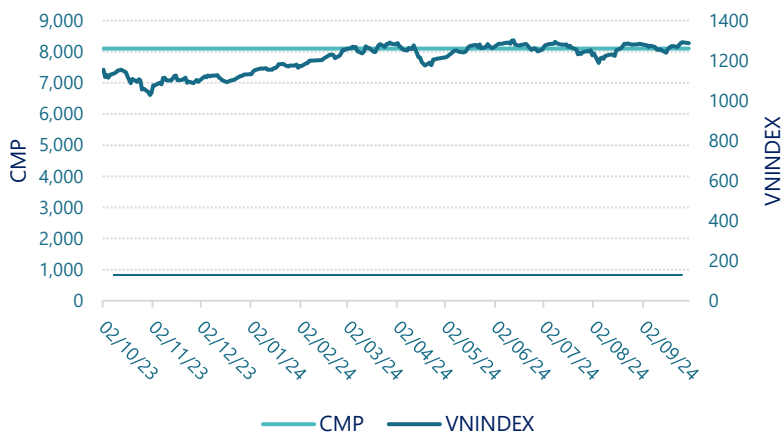




CTCP Cảng Chân Mây (UPCOM: CMP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	8,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,100
SL cổ phiếu LH	32,405,415
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	262
P/E	25.6
EPS	316

DT thuần

Q3/24

71.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼42.1| -36.9%

YoY: ▲ 14.9| 26.2%

LN sau thuế

Q3/24

3.09

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.81| -47.7%

YoY: ▲ 3.55| 771%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/24

10.2%

+/- YoY: ▲ 2.9%

DT thuần

9T 2024

291

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 124| 74.1%

LN sau thuế

9T 2024

14.7

tỷ VNĐ

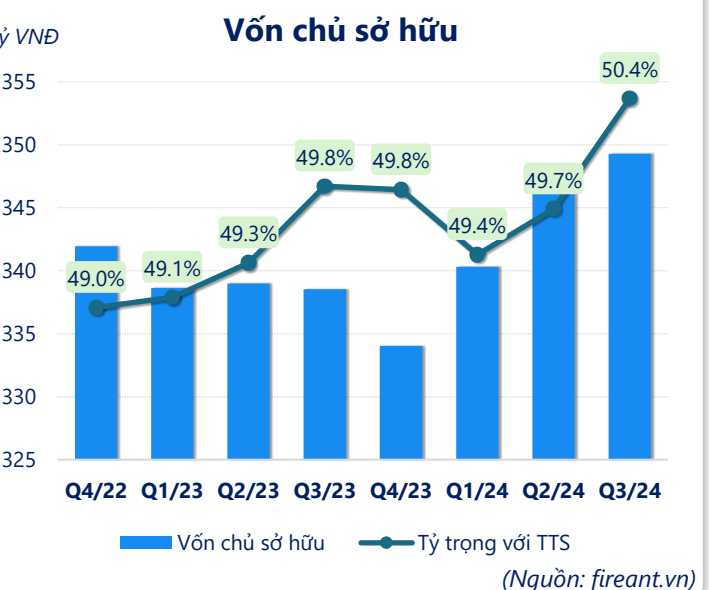
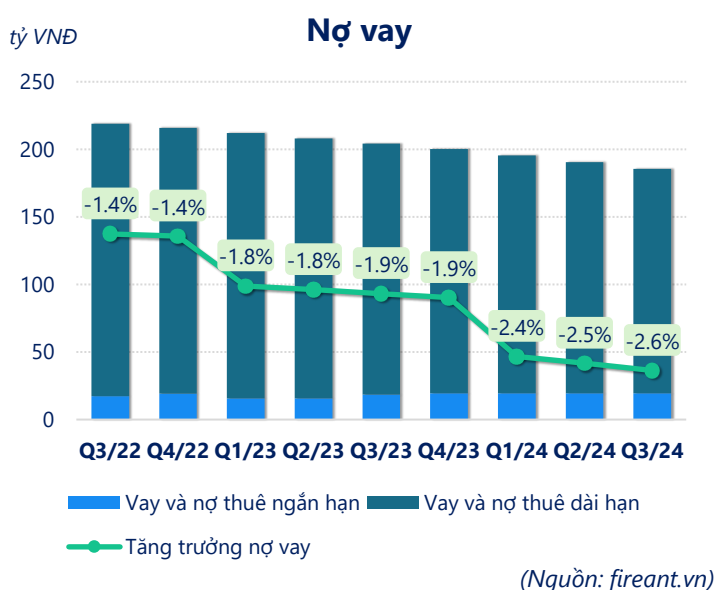
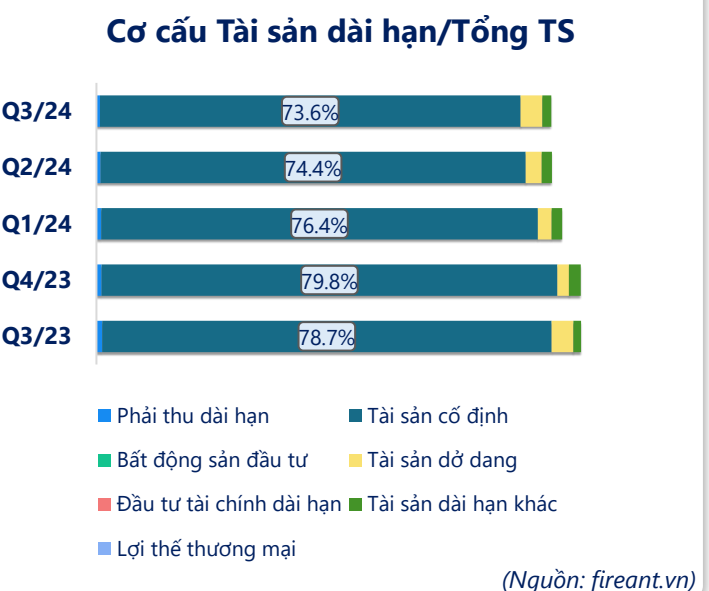
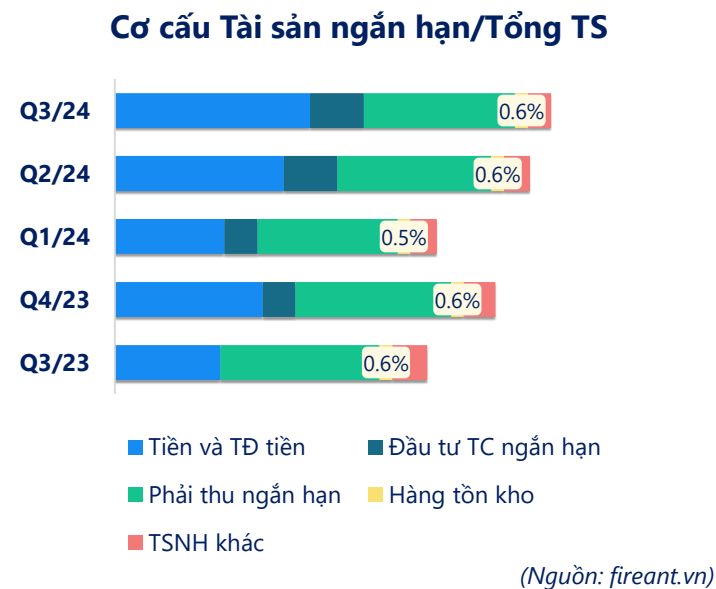
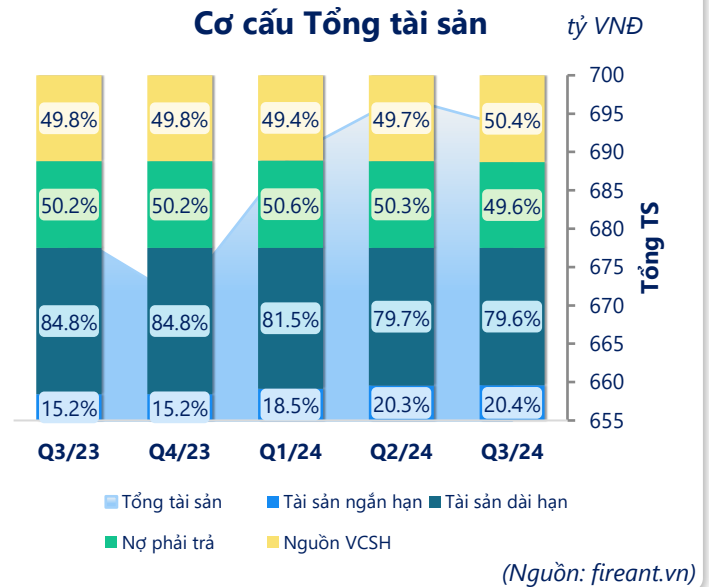
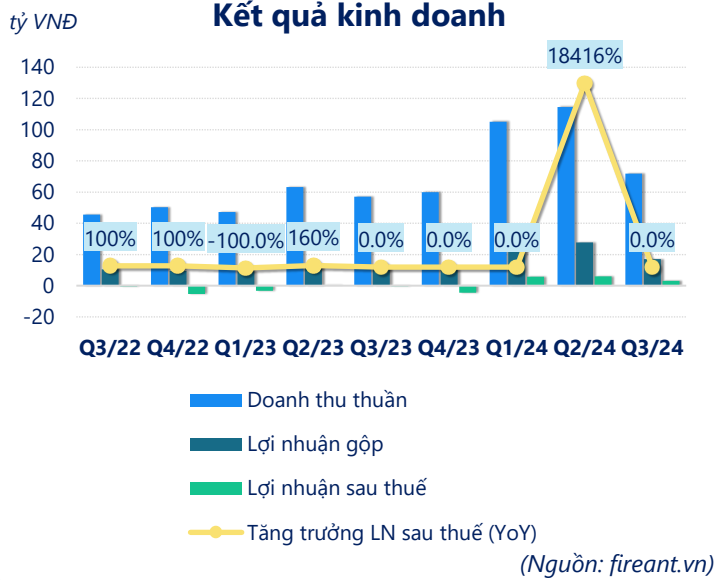
YoY: ▲ 18.1| 530%

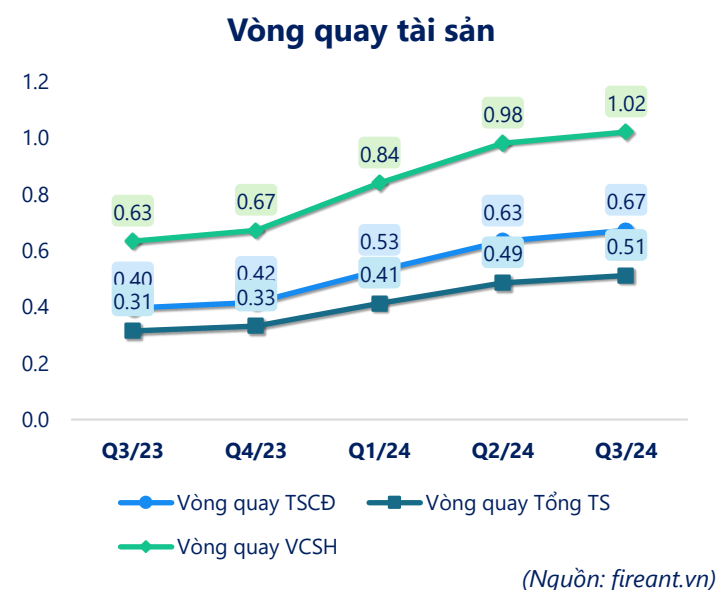
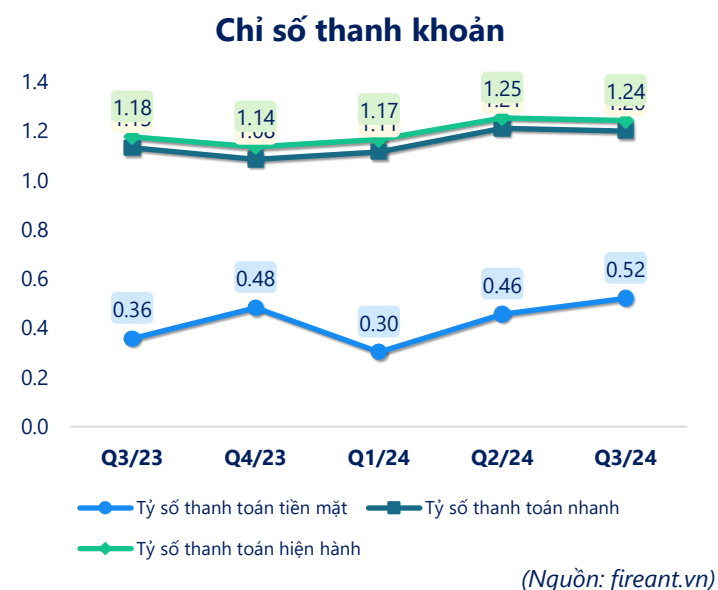
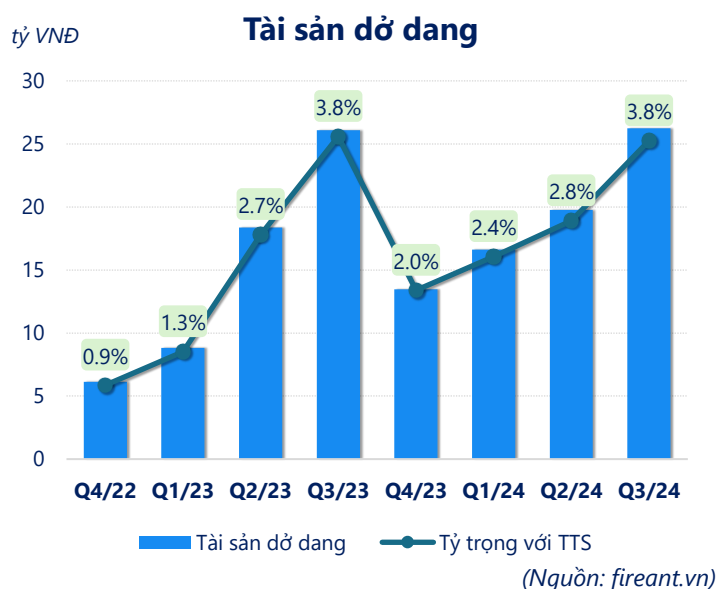
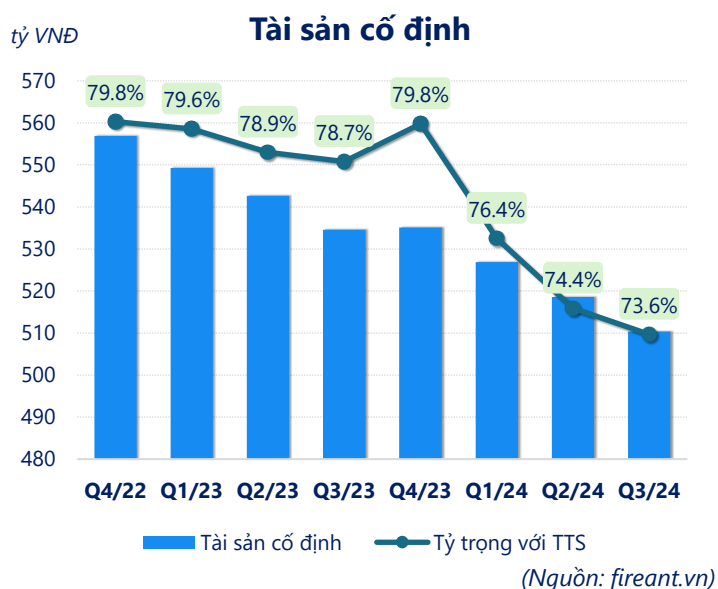
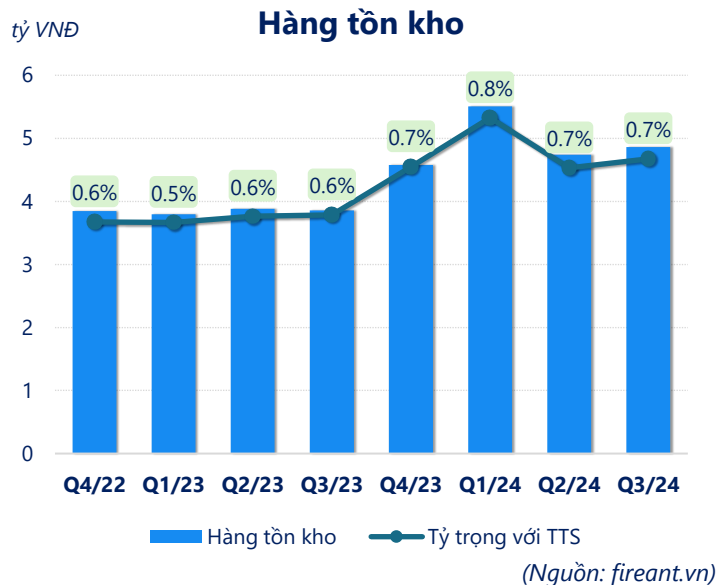
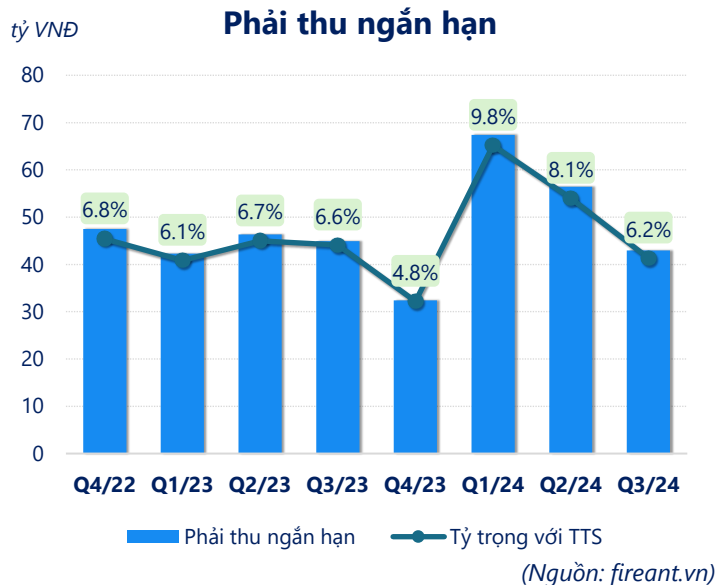
ROE

Q3/24

3.0%

+/- YoY: ▲ 5.5%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	680	671	689	697	693
Tài sản ngắn hạn	103	102	127	141	141
Tiền và tương đương tiền	31.4	43.4	33.1	51.6	59.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	16.0	16.0	18.0	28.0	33.0
Phải thu ngắn hạn	44.9	32.4	67.4	56.4	43.0
Hàng tồn kho	3.86	4.58	5.51	4.74	4.86
Tài sản ngắn hạn khác	6.90	5.81	3.34	0.72	1.25
Tài sản dài hạn	577	569	562	556	552
Phải thu dài hạn	6.75	6.03	5.69	5.06	4.22
Tài sản cố định	535	535	527	519	510
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	26.1	13.5	16.6	19.8	26.2
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	9.17	14.1	13.0	12.2	11.0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	341	337	349	351	344
Nợ ngắn hạn	87.6	90.0	109	113	114
Vay và nợ thuê ngắn hạn	18.6	19.5	19.5	19.5	19.5
Phải trả người bán ngắn hạn	5.01	2.45	17.1	9.96	6.52
Nợ dài hạn	253	247	240	238	230
Vay và nợ thuê dài hạn	186	181	176	171	166
Nguồn vốn chủ sở hữu	339	334	340	346	349
Vốn chủ sở hữu	339	334	340	346	349
Vốn điều lệ	324	324	324	324	324
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)